PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH XUÂN

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số . . ./ . . . . . ngày . . . tháng . . . năm 20 . . .
Năm tốt nghiệp: 2017
Học sinh trường: ARCHIMEDES ACADEMY
Hình thức đào tạo:

Tờ số: 1

Số TT	Họ và tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Người nhận ký, ghi họ tên	Ghi chú
1	TRẦN DUY	ANH	04/04/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629573	17/28030403/001	. . . . .	. . . . .
2	NGUYỄN ĐOÀN HÙNG	ANH	21/11/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629574	17/28030403/002	. . . . .	. . . . .
3	LƯƠNG HOÀI	ANH	25/06/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629575	17/28030403/003	. . . . .	. . . . .
4	LÊ NAM	ANH	20/10/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629576	17/28030403/004	. . . . .	. . . . .
5	CAO PHAN	ANH	27/06/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629577	17/28030403/005	. . . . .	. . . . .
6	NGUYỄN TRẦN THẢO	ANH	06/06/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629578	17/28030403/006	. . . . .	. . . . .
7	NGUYỄN VŨ HÙNG	ANH	21/09/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629579	17/28030403/007	. . . . .	. . . . .
8	PHẠM TRẦN THỊ MINH	CHÂU	22/12/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629580	17/28030403/008	. . . . .	. . . . .
9	ĐINH TÙNG	CHI	08/07/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629581	17/28030403/009	. . . . .	. . . . .
10	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	31/07/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629582	17/28030403/010	. . . . .	. . . . .
11	TRƯƠNG THÙY	DƯƠNG	20/12/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629583	17/28030403/011	. . . . .	. . . . .
12	BẠCH VŨ THÁI	DƯƠNG	29/12/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629584	17/28030403/012	. . . . .	. . . . .
13	ĐOÀN VŨ THÙY	DƯƠNG	02/12/2002	Hà Nội	Nữ	Tày	9C	Giỏi	A7629585	17/28030403/013	. . . . .	. . . . .
14	NGUYỄN HÀ VIỆT	ĐỨC	14/05/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629586	17/28030403/014	. . . . .	. . . . .
15	LÊ TRỌNG	ĐỨC	10/05/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629587	17/28030403/015	. . . . .	. . . . .
16	NGUYỄN THÁI	HÀ	12/02/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629588	17/28030403/016	. . . . .	. . . . .
17	NGUYỄN THÁI	HÀ	04/12/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629589	17/28030403/017	. . . . .	. . . . .
18	PHẠM LÂN	HẢI	10/07/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629590	17/28030403/018	. . . . .	. . . . .
19	TRỊNH VIỆT	HẢI	19/01/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629591	17/28030403/019	. . . . .	. . . . .
20	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	15/05/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629592	17/28030403/020	. . . . .	. . . . .
21	NGUYỄN VÕ KHẮC	HÙNG	01/12/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629593	17/28030403/021	. . . . .	. . . . .
22	ĐINH ĐỨC	HUY	09/07/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629594	17/28030403/022	. . . . .	. . . . .
23	HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	07/12/2002	Hà Giang	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629595	17/28030403/023	. . . . .	. . . . .

Số TT	Họ và tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Người nhận ký, ghi họ tên	Ghi chú
24	BÙI TUẤN	HƯNG	05/04/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629596	17/28030403/024	.....	.....
25	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	12/02/2002	Hải Dương	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629597	17/28030403/025	.....	.....
26	LÊ LAN	KHANH	27/02/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629598	17/28030403/026	.....	.....
27	VƯƠNG TUẤN	KIỆT	14/09/2002	Hưng Yên	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629599	17/28030403/027	.....	.....
28	VŨ NAM TRANG	LINH	11/05/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629600	17/28030403/028	.....	.....
29	BÙI HOÀNG	LONG	19/11/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629601	17/28030403/029	.....	.....
30	LÊ PHẠM	LONG	02/04/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629602	17/28030403/030	.....	.....
31	PHAN CHI	MAI	24/06/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629603	17/28030403/031	.....	.....
32	LÊ NGUYỄN CHI	MAI	26/11/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629604	17/28030403/032	.....	.....
33	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	08/11/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629605	17/28030403/033	.....	.....
34	TRƯƠNG NGUYỄN BÌNH	MINH	07/12/2002	Hà Nội	Nam	Thổ	9A	Giỏi	A7629606	17/28030403/034	.....	.....
35	VŨ NGUYỄN TÀI	MINH	01/02/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629607	17/28030403/035	.....	.....
36	BÙI NHẬT	MINH	01/02/2002	Thụy Điển	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629608	17/28030403/036	.....	.....
37	ĐỖ NHẬT	MINH	10/08/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629609	17/28030403/037	.....	.....
38	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	NAM	17/03/2002	Hải Phòng	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629610	17/28030403/038	.....	.....
39	PHẠM LÊ NHẬT	NAM	10/04/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629611	17/28030403/039	.....	.....
40	HOÀNG ĐẠI	NGHĨA	29/04/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629612	17/28030403/040	.....	.....
41	TRẦN BÌNH	NGUYÊN	20/09/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629613	17/28030403/041	.....	.....
42	ĐỖ HẠNH	NHI	25/05/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629614	17/28030403/042	.....	.....
43	HÀN	PHONG	23/11/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629615	17/28030403/043	.....	.....
44	NGUYỄN QUẾ	PHƯƠNG	26/01/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629616	17/28030403/044	.....	.....
45	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	11/08/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629617	17/28030403/045	.....	.....
46	TRẦN QUỐC ANH	QUÂN	07/05/2002	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629618	17/28030403/046	.....	.....
47	NGUYỄN ĐÌNH	QUÝ	17/11/2002	Hà Giang	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629619	17/28030403/047	.....	.....
48	NGUYỄN NGỌC DIỄM	QUỲNH	10/06/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629620	17/28030403/048	.....	.....
49	LÊ MINH	TÂM	07/02/2002	Hưng Yên	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629621	17/28030403/049	.....	.....
50	VŨ ANH	THÁI	22/08/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629622	17/28030403/050	.....	.....

Số TT	Họ và tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc	Người nhận ký, ghi họ tên	Ghi chú
51	PHẠM NGỌC PHÚ	THÀNH	29/12/2002	Hải Phòng	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629623	17/28030403/051	.....	.....
52	NGUYỄN DUY	THẮNG	27/10/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9A	Giỏi	A7629624	17/28030403/052	.....	.....
53	ĐOÀN ĐỖ	THI	21/09/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629625	17/28030403/053	.....	.....
54	CHU NGỌC THỦY	TIÊN	08/12/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629626	17/28030403/054	.....	.....
55	HOÀNG HUYỀN	TRANG	18/06/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629627	17/28030403/055	.....	.....
56	PHẠM QUỲNH	TRANG	02/11/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629628	17/28030403/056	.....	.....
57	PHẠM THÙY	TRANG	26/09/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629629	17/28030403/057	.....	.....
58	TRẦN THÁI PHƯƠNG	UYÊN	06/08/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9A	Giỏi	A7629630	17/28030403/058	.....	.....
59	HÀ THẢO	VÂN	05/07/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	9C	Giỏi	A7629631	17/28030403/059	.....	.....
60	PHAN QUÝ	VŨ	12/03/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	9C	Giỏi	A7629632	17/28030403/060	.....	.....

Thanh Xuân, Ngày 15 tháng 8 năm 2017

Trưởng phòng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phạm Gia Hữu